SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 04tháng 01 năm 2022

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/2022/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Đơn vị: **Công ty TNHH DKSH Việt Nam**

Địa chỉ: Số 23 Đại Lộ Độc Lập, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:0274.3756312

Cho sản phẩm: **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 0 ĐẾN 12 THÁNG TUỔI WAKODO HAIHAI 1 (INFANT FORMULA)**

Công ty sản xuất và địa chỉ sản xuất: **ASAHI GROUP FOODS, LTD**
286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi Japan.
Nhật Bản

Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.
- QCVN 8 – 1: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 05/2021/ASAHI : theo như thông tin chi tiết về sản phẩmđính kèm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp;
- Lưu ĐK;

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Nguyễn Văn Đạt

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 110/DKSH VN/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Địa chỉ: 23 Đại Lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274- 3756312 Fax: 0274- 3756313

E-mail: yen.thimy.huynh@dksh.com

Mã số doanh nghiệp: 3700303206

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được miễn cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

WAKODO HAIHAI 1 (Infant formula)

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 0 ĐẾN 12 THÁNG TUỔI

WAKODO HAIHAI 1

2. Thành phần: Lactose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu cọ, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b), sữa bột tách béo, sữa bột nguyên kem, đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), si rô glucose, đạm whey thủy phân cô đặc (giảm β-Lactoglobulin), dầu cá (có chứa DHA), Calci carbonat, Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Kali clorid, Magnesi clorid, Natri biphosphat, Kali carbonat, 2'-Fucosyllactose, Natri ascorbat, Cholin bitartrat, Chất nhũ hóa (Soy lecithin 322(i)), Myo-inositol, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Taurin, Sắt pyrophosphat, L-carnitin, Kẽm sulphat, Cytidin 5'-monophosphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, Đồng sulphat, Retinyl palmitat, Dinatri Inosin 5'-monophosphat, Dinatri Uridine 5'-monophosphat, Dinatri Guanosin 5'-monophosphat, Adenosin 5'-monophosphat, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Mangan sulphat, Kali iodid, Folic acid, Beta-caroten, Phylloquinon, D-biotin, Cholecalciferol, Natri selenit, Cyanocobalamin.

Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Qui cách đóng gói: Lon 300 g.

Lon 810 g.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon sắt tráng thiếc, trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: ASAHI GROUP FOODS, LTD.

Địa chỉ: 286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.

Xuất xứ: Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Xem nhãn sản phẩm đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

- Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 11-1: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.
2. QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
3. QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
4. QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
5. Dư lượng thuốc thú y: phù hợp theo thông tư số 24/2013/TT-BYT.
6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: phù hợp theo thông tư số 50/2016/TT-BYT.

- Tiêu chuẩn Nhà sản xuất số 05/2021/ASAHI đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

Bình Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

HUỲNH THỊ MỸ YẾN

QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM

NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

Asahi Group Foods, Ltd.
286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.

FINISHED PRODUCT SPECIFICATION ***TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT THÀNH PHẨM***	No. Document: *Số tiêu chuẩn:*	05/2021/ASAHI
	Effected Date: *Ngày hiệu lực:*	08/11/2021

Product Name/ ***Tên sản phẩm***	**WAKODO HAIHAI 1 (Infant formula)** ***SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 0 ĐẾN 12 THÁNG TUỔI WAKODO HAIHAI 1***
Manufacturer ***Nhà sản xuất***	**Asahi Group Foods, Ltd.** *286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.*
Appearance/ ***Mô tả sản phẩm***	Powder with light creamy white color/ *Dạng bột, màu trắng sữa đến màu kem nhạt.*
Net weight/ ***Khối lượng tịnh***	Tin 810 g/ *Lon 810 g* Tin 300 g/ *Lon 300 g*
Ingredient list ***Thành phần***	Lactose, Vegetable oil blend (Palm oil, Palm kernel oil, Soybean oil, D-alpha-tocopherol, Tocopherols), Skimmed milk powder, Whole milk powder, Whey protein concentrate (Rich in alpha-lactalbumin), Galacto-oligosaccharides, Glucose syrup, Hydrolyzed whey protein concentrate (Beta-lactoglobulin reduced), Fish oil (DHA), Calcium carbonate, Arachidonic acid (AA) from M. alpina oil, Potassium chloride, Magnesium chloride, Sodium phosphate dibasic, Potassium carbonate, 2'-Fucosyllactose, Sodium ascorbate, Choline bitartrate, Soy lecithin, Myo-inositol, L-Ascorbyl palmitate formulation (Soy lecithin, Ascorbyl palmitate), Taurine, Ferric pyrophosphate, L-carnitine, Zinc sulphate, Cytidine 5'-monophosphate, Calcium pantothenate, Nicotinamide, Cupric sulphate, Retinyl palmitate, Disodium Inosine 5'-monophosphate, Disodium Uridine 5'-monophosphate, Disodium Guanosine 5'-monophosphate, Adenosine 5'-monophosphate, Thiamin hydrochloride, Riboflavin, Pyridoxine hydrochloride, Manganese sulphate, Potassium iodide, Folic acid, Beta-carotene, Phylloquinone, D-biotin, Cholecalciferol, Sodium selenite, Cyanocobalamin. *Lactose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu cọ, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b), sữa bột tách béo, sữa bột nguyên kem, đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), si rô glucose, đạm whey thủy phân cô đặc (giảm β-Lactoglobulin), dầu cá (có chứa DHA), Calci carbonat, Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Kali clorid, Magnesi clorid, Natri biphosphat, Kali carbonat, 2'-Fucosyllactose, Natri ascorbat, Cholin bitartrat, Chất nhũ hóa (Soy lecithin 322(i)), Myo-inositol, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Taurin, Sắt pyrophosphat, L-carnitin, Kẽm sulphat, Cytidin 5'-monophosphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, Đồng sulphat, Retinyl palmitat, Dinatri Inosin 5'-monophosphat, Dinatri Uridine 5'-monophosphat, Dinatri Guanosin 5'-monophosphat, Adenosin 5'-monophosphat, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Mangan sulphat, Kali iodid, Folic acid, Beta-caroten, Phylloquinon, D-biotin, Cholecalciferol, Natri selenit, Cyanocobalamin.*

Packaging material/ ***Chất liệu bao bì***	Products in tins, packaging is suitable for foodstuff/ *Sản phẩm được đóng gói trong lon sắt tráng thiếc, trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.*
Shelf life/ ***Hạn dùng***	24 months calculated from manufacturing date/ *24 tháng kể từ ngày sản xuất*
Allergen information/ ***Thông tin dị ứng***	Contains milk, soya. *Có chứa sữa, đậu nành.*
Storage/ ***Bảo quản***	Store in a dry, cool place/ *Trước khi mở bao bì, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.* After opening, firmly close the lid and store in a dry, cool, and clean place. Use the contents as soon as possible (within 1 month)/ *Sau khi sử dụng, đóng kín nắp lon và để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Nên dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng sớm nhất có thể (trong vòng 1 tháng) sau khi mở nắp lon.* Do not store this product in a refrigerator. / *Không lưu trữ trong tủ lạnh.*

TECHNICAL PROVISIONS/ ***QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT***

Products meets with food safety requirements according to/ *Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:*

1. QCVN 11-1: 2012/BYT: National technical regulation on infant formula (for children up to 12 months of age/ *QCVN 11-1: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi*

2. QCVN 8-1: 2011/BYT – National Technical Regulation on the limits of mycotoxin contamination in food/ *QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:*

Parameters *Chỉ tiêu*	**Unit** *Đơn vị*	**Maximum** *Tối đa*
Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
Ochratoxin A	µg/kg	0.5
Patulin	µg/kg	10
Deoxynivalenol	µg/kg	200
Zearalenone	µg/kg	20
Fumonisin	µg/kg	200

3. QCVN 8-2:2011/BYT – National Technical Regulation on the limits of heavy metals contaminats in food/ *QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:*

Parameters *Chỉ tiêu*	**Unit** *Đơn vị*	**Maximum** *Tối đa*
Lead/ *Chì (Pb)**	mg/L	0.02
Arsenic/ *Arsen (As)*	mg/kg	0.5
Mercury/ *Thủy ngân (Hg)*	mg/kg	0.05
Cadmium/ *Cadmi (Cd)*	mg/kg	1.0
Tins/ *Thiếc (Sn)*	mg/kg	250

(*): Calculated based on 1000 ml diluted milk as manufacturer's instruction/ *Tính theo 1000 ml sữa pha chain theo hướng dẫn của nhà sản xuất.*

4. QCVN 8-3:2012/BYT – National Technical Regulation of microbiological contaminats in food/ *QCVN 8-3:2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.* (Article 5.1: Infant formula in powder for children up to 12 months of age)/ *Mục 5.1: Sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng bột dành cho trẻ đến 12 tháng tuổi)*

5. Circular No. 24/2013/TT-BYT date 14/8/2013 Regulation on maximum limits on residues of veterinary medicines in food/ *Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.*

6. Circular No. 50/2016/TT-BYT date 30/12/2016 Regulation on maximum residue levels of pesticide in food/ *Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.*

ASAHI GROUP FOODS, LTD.
GENERAL MANAGER OF OVERSEAS BUSINESS OFFICE

NORIKAZU HIDA

step1_小缶
11/30

C M Y 特茶 特金 特赤 特ピンク

850MY010-0500-R02



ベタ限界 120.0mm

ネック部 10.5mm

ストレート部 99.8mm

25

文字限界 303.52mm

ベタ限界 308.52mm

25

M.S.D.N: 3700303206 C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM
TP. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG
HUỲNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

C M Y 特茶 特金 特赤 特ピンク

850MY009-1200-R02



ベタ銀界 174.5mm

ネック部 17.8mm

ストレート部 153.5mm

文字銀界 397.74mm

ベタ銀界 402.74mm

CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM
HUỲNH THỊ MỸ Y
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨ
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

大缶蓋_天面

色見本 出力見本



Push

Premium Gold HS-0-00

WAKODO

Push Push

Made in JAPAN

How to open and use lid



①Pull the tab on the side of the lid and peel off the band.

②After removing the lid,peel off the aluminium seal.

③Replace the lid firmly by pushing down on the three ★ marks.

④Level the scoop serving using the underside of the lid as illustrated.

● The tin contains a dedicated scoop.

Easy Preparation

1.Convenient lid can be opened with one hand
2.Lid can be used to level the scoop servings
3.Handy scoop to put powder into bottle
4.Easily-dissolving powder

For safety,record the date when opening the tin.
Opening date
/ /

Open



NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

(Nhãn phụ sản phẩm)

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC CHO TRẺ TỪ 0 ĐẾN 12 THÁNG TUỔI WAKODO HAIHAI 1

Thành phần: Lactose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu cọ, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b), sữa bột tách béo, sữa bột nguyên kem, đạm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), si rô glucose, đạm whey thủy phân cô đặc (giảm β-Lactoglobulin), dầu cá (có chứa DHA), Calci carbonat, Arachidonic acid (AA) từ dầu M. alpina, Kali clorid, Magnesi clorid, Natri biphosphat, Kali carbonat, 2'-Fucosyllactose, Natri ascorbat, Cholin bitartrat, Chất nhũ hóa (Soy lecithin 322(i)), Myo-inositol, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Taurin, Sắt pyrophosphat, L-carnitin, Kẽm sulphat, Cytidin 5'-monophosphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, Đồng sulphat, Retinyl palmitat, Dinatri Inosin 5'-monophosphat, Dinatri Uridine 5'-monophosphat, Dinatri Guanosin 5'-monophosphat, Adenosin 5'-monophosphat, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Mangan sulphat, Kali iodid, Folic acid, Beta-caroten, Phylloquinon, D-biotin, Cholecalciferol, Natri selenit, Cyanocobalamin.

Lưu ý: Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi sử dụng, đóng kín nắp hộp và để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp lon. Không lưu trữ trong tủ lạnh.

Thận trọng: Để tránh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, pha chế theo đúng hướng dẫn. Sử dụng sản phẩm đã pha trong vòng 1 tiếng. Luôn pha mới cho mỗi lần uống và đổ bỏ phần thừa sau khi uống. Luôn sử dụng muỗng kèm theo sản phẩm. Rửa sạch và lau khô muỗng sau khi sử dụng và để lại trong hộp. Cẩn thận không để nước rơi vào trong. Không sử dụng lò vi sóng để pha chế hoặc làm ấm.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

(Chiều cao của chữ >2,0 mm)

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

(Chiều cao của chữ >1,5 mm)

Hướng dẫn vệ sinh dụng cụ pha chế và sử dụng: Luôn pha ở nơi sạch sẽ. Cẩn thận tránh bỏng khi sử dụng nước nóng.

1. Rửa tay và dụng cụ bằng nước sạch trước khi pha. Tiệt trùng dụng cụ bằng nước sôi trong 5 phút. Đun sôi nước sạch trong 5 phút và để nguội dần đến 70 độ C.

2. Tham khảo bảng hướng dẫn pha, lấy chính xác lượng bột cần pha vào dụng cụ.

3. Cho khoảng 2/3 lượng nước (khoảng 70 ^{0}C) vào dụng cụ.

4. Đậy nắp, lắc nhẹ nhàng cho tan hoàn toàn. Dùng khăn sạch bọc dụng cụ trước khi lắc.

5. Thêm nước (khoảng 70 ^{0}C) vừa đủ đến lượng cần pha. Đậy nắp, lắc nhẹ nhàng.

6. Làm nguội trước khi cho trẻ uống, đảm bảo sản phẩm đã ở nhiệt độ phù hợp, bằng cách làm theo hướng dẫn trong hình.

Hướng dẫn pha chế: Một muỗng gạt ngang (tương đương 2,6 g) tương ứng với 20 ml sản phẩm. 100 ml sản phẩm cần 5 muỗng gạt ngang (tương đương 13 g).

Tháng tuổi (Số tháng)	Lượng sử dụng 1 lần		Số lần dùng trong ngày
	Số muỗng	Lượng pha (ml)	
~1/2	4	80	7
1/2~1	5	100	7
1~2	7	140	6
2~3	8	160	6
3~6	10	200	5
6~12	10	200	4-5

Thông tin ở bảng hướng dẫn pha chỉ là lượng trung bình, tùy chỉnh lượng sử dụng và số lần dùng theo sự phát triển của trẻ.

Những hướng dẫn không phù hợp về việc cho trẻ bú bình, hoặc dùng thức ăn hoặc đồ uống có thể ảnh hưởng đến việc bú sữa mẹ của trẻ. Tham khảo ý kiến bác sĩ dinh dưỡng trước khi quyết định sử dụng sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ hoặc nếu trẻ gặp khó khăn trong việc bú sữa mẹ. Sau 6 tháng tuổi, trẻ nên được bổ sung các thực phẩm khác phù hợp, và nên tiếp tục bú sữa mẹ cho tới 2 tuổi hoặc hơn.

Nhà sản xuất: ASAHI GROUP FOODS, LTD.

Địa chỉ: 286, Tominooka Sakura-shi, Tochigi, Japan.

Xuất xứ: Nhật Bản.

Số giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm: ---/----/ĐKSP

Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH DKSH Việt Nam, số 23, Đại lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương. **Hotline:** 1800 545405.

Khối lượng tịnh: 810 g.

300 g.

NSX và HSD: xem MFG và EXP ngày.tháng.năm ở đáy lon.

NHẬP KHẨU NGUYÊN LON TỪ NHẬT BẢN

HỖ TRỢ HỆ TIÊU HÓA KHỎE MẠNH:

Chất xơ GOS: thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn có lợi Bifidus trong đường ruột, giúp cải thiện hệ tiêu hóa và làm mềm phân.

α-La: hỗ trợ cải thiện hệ tiêu hóa.

Giảm β-lactoglobulin: β-lactoglobulin là một protein không dễ tiêu hóa có trong sữa bò và hàm lượng β-lactoglobulin đã được giảm trong sản phẩm này.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ VÀ THỊ GIÁC:

DHA-AA: hỗ trợ phát triển não bộ và thị giác.

HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG:

HMO (2'-FL): có chứa 2'-FL, một Oligosaccharid dồi dào trong sữa mẹ giúp hỗ trợ sự phát triển của hệ miễn dịch.

Vitamin A, C, E: giúp tăng cường sức đề kháng.

HỖ TRỢ TĂNG CÂN VÀ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO:

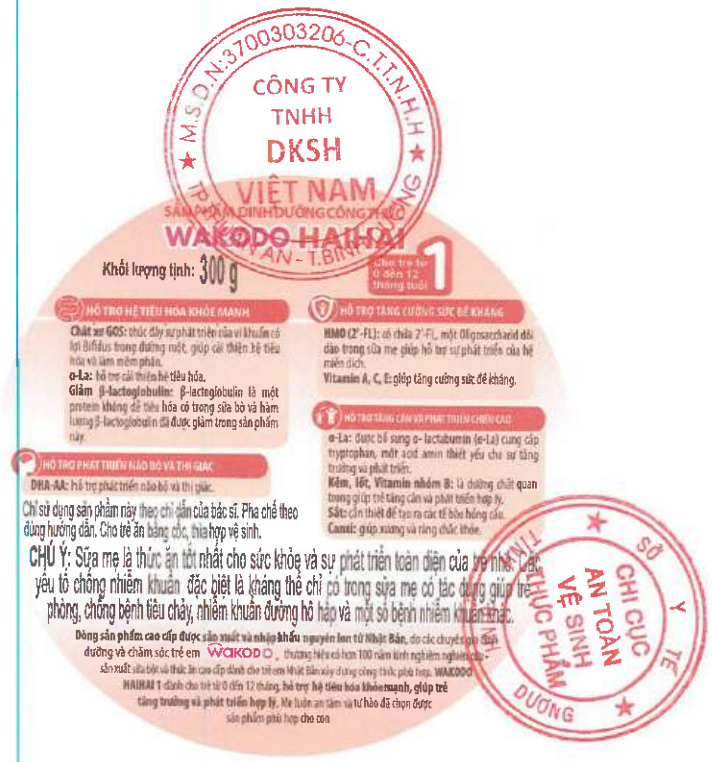
α-La: được bổ sung α- lactabumin (α-La) cung cấp tryptophan, một acid amin thiết yếu cho sự tăng trưởng và phát triển.

Kẽm, Iốt, Vitamin nhóm B: là dưỡng chất quan trọng giúp trẻ tăng cân và phát triển hợp lý.

Sắt: cần thiết để tạo ra các tế bào hồng cầu.

Canxi: giúp xương và răng chắc khỏe.

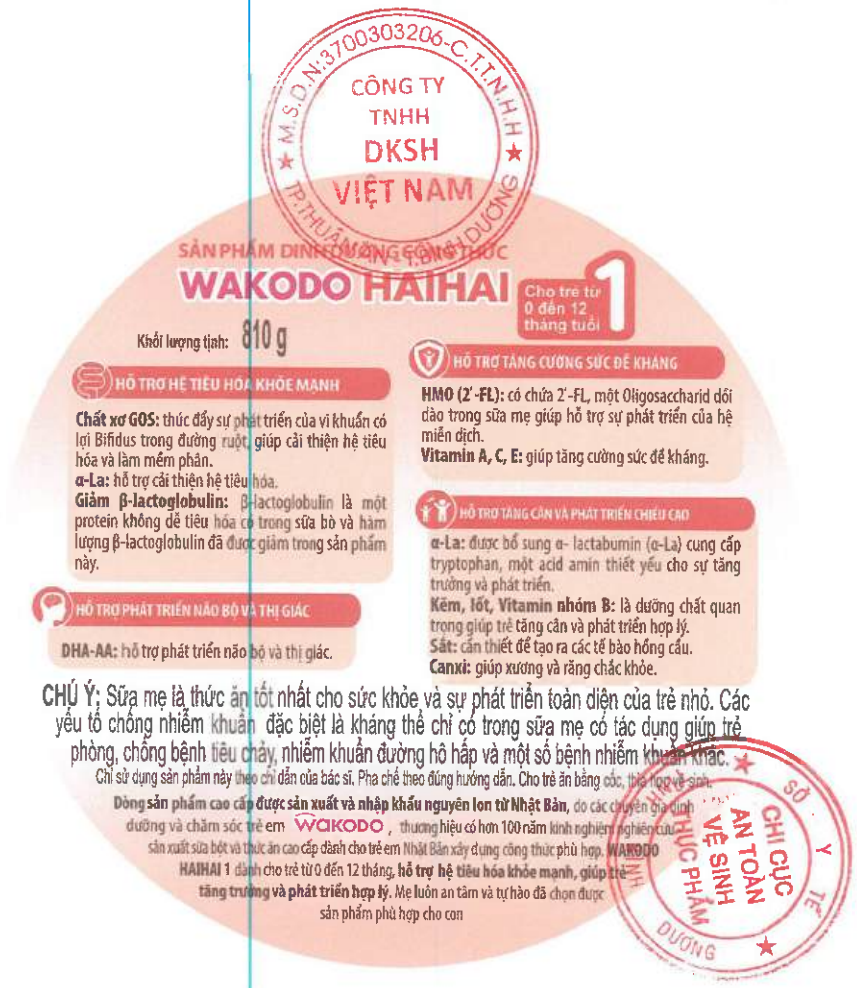
Dòng sản phẩm cao cấp được sản xuất và nhập khẩu nguyên lon từ Nhật Bản, do các chuyên gia dinh dưỡng và chăm sóc trẻ em WAKODO, thương hiệu có hơn 100 năm kinh nghiệm nghiên cứu - sản xuất sữa bột và thức ăn cao cấp dành cho trẻ em Nhật Bản xây dựng công thức phù hợp. WAKODO HAIHAI 1 dành cho trẻ từ 0 đến 12 tháng tuổi, hỗ trợ hệ tiêu hóa khỏe mạnh, giúp trẻ tăng trưởng và phát triển hợp lý. Mẹ luôn an tâm và tự hào đã chọn được sản phẩm phù hợp cho con.



Kích thước: 2R = 80 mm
Dán trên nắp lon



Kích thước: 76 x 86mm
Dán trên thân lon



Kích thước: 2R = 110 mm
Dán trên nắp lon


Hướng dẫn vệ sinh dụng cụ pha chế và sử dụng: Luôn pha ở nơi sạch sẽ. Cẩn thận tránh bỏng khi sử dụng nước nóng. 1. Rửa tay và dụng cụ bằng nước sạch trước khi pha. Tiệt trùng dụng cụ bằng nước sôi trong 5 phút. Đun sôi nước sạch trong 5 phút và để nguội đến 70 °C. 2. Tham khảo bảng hướng dẫn pha, lấy chính xác lượng bột cần pha vào dụng cụ. 3. Cho khoảng 2/3 lượng nước (khoảng 70 °C) vào dụng cụ. 4. Đậy nắp, lắc pha chảng cho tan hoàn toàn. Dùng khăn sạch bọc dụng cụ trước khi lắc. 5. Thêm nước (khoảng 70 °C) vừa đủ đến lượng cần pha. Đậy nắp, lắc nhẹ nhàng. 6. Làm nguội trước khi cho trẻ uống, đảm bảo sản phẩm đã ở nhiệt độ phù hợp, bằng cách làm theo hướng dẫn trong hình.
Hướng dẫn pha chế: Một muỗng gạt ngang (tương đương 2,6 g) tương ứng với 20 ml sản phẩm. 100 ml sản phẩm cần 5 muỗng gạt ngang (tương đương 13 g).
Thông tin ở bảng hướng dẫn pha chỉ là lượng trung bình, tùy chỉnh lượng sử dụng và số lần dùng theo sự phát triển của trẻ.
Những hướng dẫn không phù hợp về việc cho trẻ bú bình, hoặc dùng thức ăn hoặc đồ uống có thể ảnh hưởng đến việc bú sữa mẹ của trẻ. Tham khảo ý kiến bác sĩ dinh dưỡng trước khi quyết định sử dụng sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ hoặc nếu trẻ gặp khó khăn trong việc bú sữa mẹ. Sau 6 tháng tuổi, trẻ nên được bổ sung các thực phẩm khác phù hợp, và nên tiếp tục bú sữa mẹ cho tới 2 tuổi hoặc hơn.

Tháng tuổi (Số tháng)	Lượng sử dụng 1 lần		Số lần dùng trong ngày
	Số muỗng	Lượng pha (ml)	
~1/2	4	80	7
1/2~1	5	100	7
1~2	7	140	6
2~3	8	160	6
3~6	10	200	5
6~12	10	200	4~5

Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH DKSH Việt Nam số 23, Đại lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương. Hotline: 1800 545415.

WAKODO HAIHAI Cho trẻ từ 0 đến 12 tháng tuổi 1
Thành phần: Lactose, hỗn hợp dầu thực vật (dầu cọ, dầu nhân cọ, dầu đậu nành, D-alpha-tocopherol, chất chống oxy hóa Tocopherols 307b)), sữa bột tách béo, sữa bột nguyên kem, đậm whey cô đặc (giàu alpha-lactalbumin), chất xơ (galacto-oligosaccharides (GOS)), si rô glucose, đậm whey thủy phân cô đặc (giảm β-Lactoglobulin), dầu cá (có chứa DHA), Calci carbonat, Arachidonic acid (AA) từ dầu Mortierella, Kali clorid, Magnesi clorid, Natri triphosphat, Kali carbonat, 2'-Fucosyllactose, Natri ascorbat, Choline bitartrat, Chất nhũ hóa (Soy lecithin 322(i)), Myo-inositol, L-Ascorbyl palmitate (có chứa chất nhũ hóa Soy lecithin 322(i)) và chất chống oxy hóa Ascorbyl palmitate 304), Taurin, Sắt pyrophosphat, L-carnitin, Kẽm sulphat, Cytidin 5'-monophosphat, Calci pantothenat, Nicotinamid, Đồng sulphat, Retinyl palmitat, Dinatri Inosin 5'-monophosphat, Dinatri Uridine 5'-monophosphat, Dinatri Guanosin 5'-monophosphat, Adenosin 5'-monophosphat, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Mangan sulphat, Kali iodid, Folic acid, Beta-caroten, Phylloquinon, D-biotin, Cholecalciferol, Natri selenit, Cyanocobalamin.
Cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.
Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi sử dụng, đóng kín nắp hộp và để nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp lon. Không lưu trữ trong tủ lạnh.
Cảnh báo: Để tránh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, pha chế theo đúng hướng dẫn. Sử dụng sản phẩm đã pha trong vòng 1 tiếng. Luôn pha mới cho mỗi lần uống và để bỏ phần thừa sau khi uống. Luôn sử dụng muỗng kèm theo sản phẩm. Rửa sạch và lau khô muỗng sau khi sử dụng và để ra trong hộp. Cẩn thận không để nước rơi vào trong. Không sử dụng lò vi sóng để pha chế hoặc làm ấm.
HSD và NSX: xem MFG và EXP ngày tháng năm ở đáy lon.
Số giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm: —/—ĐKSP
Nhà sản xuất: Asahi Group Foods, Ltd., 286, Tomirooka Sakuramachi, Tochigi, Japan. Xuất xứ: Nhật Bản.

Kích thước: 76 x 86mm
Dán trên thân lon